TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** Số: 152/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - tự do - hạnh phúc** *S, ngày 15 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2017/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phan Xuân H - sinh năm: 1983; trú tại: số nhà K35/41 đường Tô Hiến Thành, tổ 35 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phan Xuân H: luật sư Võ Văn Đ - Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu T - sinh năm: 1984; trú tại: số nhà K35/41 đường Tô Hiến Thành, tổ 35 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Phan Xuân H và bà Huỳnh Thị Thu T (Đăng ký kết hôn số 98, quyển số 01 ngày 02 tháng 11 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Xuân H và bà Huỳnh Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Phan Xuân H và bà Huỳnh Thị Thu T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Phan Huỳnh Thảo N - sinh ngày: 23.7.2009; Phan Xuân H1 - sinh ngày: 22.8.2012. Ly hôn, ông bà thỏa thuận bà Thọ trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Huỳnh Thảo N, ông Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Xuân H1 cho đến khi các con chung của hai ông bà đủ 18 tuổi. Ông H, bà T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, các bên đương sự có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông H và bà T đều xác định vợ chồng đã tự thỏa thuận xong về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông H và bà T đều xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, ông Phan Xuân H tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.800.000đ theo biên lai thu số 01675 ngày 14/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho ông Phan Xuân H 2.650.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- UBND phường P,
  quận S, thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thị Phước Hòa